

UBND TỈNH BẮC GIANG
SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

Số: /STTTT-CNTT

V/v xin ý kiến góp ý vào dự thảo Kế hoạch của
Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị Quyết
số 52-NQ/W ngày 16/10/2019 của
Bộ Chính trị.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bắc Giang, ngày tháng năm 2019

Kính gửi:

- Các Ban, cơ quan thuộc Tỉnh ủy;
- Ủy ban MTTQ tỉnh; các Tổ chức chính trị-xã hội tỉnh;
- Văn phòng HĐND tỉnh;
- Các sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh tại văn bản số 3741/UBND-KT ngày 16/10/2019 về việc giao Sở Thông tin và Truyền thông xây dựng dự thảo Kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị Quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư; Sở Thông tin và Truyền thông đã nghiên cứu các nội dung của Nghị quyết, tổng hợp, tiếp thu ý kiến đề xuất của các cấp, các ngành. Ngày 31/10/2019, Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức Hội nghị xin ý kiến các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Công thương, Khoa học và Công nghệ để xây dựng Dự thảo Kế hoạch theo chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh (*dự thảo Kế hoạch gửi kèm theo công văn này*).

Để tiếp tục hoàn thiện dự thảo Kế hoạch, Sở Thông tin và Truyền thông trân trọng đề nghị các cơ quan, đơn vị (*như kính gửi*) tham gia ý kiến bằng văn gửi về Sở Thông tin và Truyền thông trước ngày 05/11/2019 để tổng hợp, hoàn thiện dự thảo Kế hoạch trình phiên họp UBND tỉnh, phiên họp Ban Thường vụ Tỉnh ủy tháng 11/2019.

Mọi thông tin khác xin liên hệ phòng CNTT: Ông Nguyễn Văn Khánh, Phó trưởng phòng CNTT, ĐT: 0886 088 666. Bản mềm (*bản Word*) văn bản tham gia ý kiến xin gửi theo địa chỉ: khanhvn_stttt@bacgiang.gov.vn.

Rất mong nhận được sự phối hợp của quý cơ quan, xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Lưu VT.

Bản điện tử:

- Như trên;
- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- PCT UBND tỉnh Nguyễn Thị Thu Hà (b/c);
- Lãnh đạo sở;
- Các phòng, đơn vị thuộc sở;
- BBT Sở (đăng VB);
- Phòng CNTT. Khánh.

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Gia Phong

TỈNH ỦY BẮC GIANG**ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM***
Số -KH/TU*Bắc Giang, ngày tháng năm 2019***DỰ THẢO****KẾ HOẠCH****CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY****thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW, ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị
về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia
cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư**

Thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW, ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư (gọi tắt là Nghị quyết số 52-NQ/TW), Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Kế hoạch thực hiện như sau:

I- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Phổ biến, quán triệt sâu rộng Nghị quyết số 52-NQ/TW của Bộ Chính trị đề nâng cao nhận thức đầy đủ của các cấp ủy đảng, chính quyền, doanh nghiệp và nhân dân trong tỉnh về bản chất và các nội dung cốt lõi của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; phát huy tối đa các nguồn lực, quyết tâm đổi mới tư duy và hành động, coi đó là giải pháp đột phá để kịp thời ứng dụng mạnh mẽ các thành tựu tiên tiến của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư nhằm thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

2. Bám sát Nghị quyết số 52-NQ/TW của Bộ Chính trị tổ chức triển khai thực hiện đến cấp ủy, chính quyền các cấp nhằm phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ đề ra. Trong quá trình tổ chức thực hiện, các cấp, các ngành phải chú trọng công tác phối hợp, chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, sơ kết, tổng kết và rút kinh nghiệm nhằm đạt kết quả cao nhất.

II- MỤC TIÊU**1. Mục tiêu****1.1. Mục tiêu tổng quát**

Tận dụng có hiệu quả các cơ hội do cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đem lại để thúc đẩy quá trình đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế gắn với thực hiện các đột phá chiến lược và hiện đại hoá đất nước; phát triển kinh tế số; phát triển khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo và nhân lực chất lượng cao; nâng cao chất lượng cuộc sống, phúc lợi của người dân; bảo đảm vững chắc quốc phòng, an ninh, bảo vệ môi trường sinh thái.

1.2. Mục tiêu cụ thể

a) Giai đoạn từ nay đến năm 2025: Xây dựng và thực hiện chính sách về hạ tầng số bảo đảm đồng bộ, hiện đại, liên thông, an toàn, đáp ứng yêu cầu triển khai

ứng dụng công nghệ thông tin sâu rộng trong hoạt động của cả hệ thống chính trị, phục vụ tốt người dân và doanh nghiệp trong sử dụng dịch vụ công, xây dựng thành công Chính quyền điện tử tỉnh Bắc Giang; internet băng thông rộng phủ 100% các xã. Kinh tế số chiếm khoảng ...% GDP; năng suất lao động bình quân trên 9%/năm; cơ bản hoàn thành chuyển đổi số trong các cơ quan đảng, nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội của tỉnh; nhận thức, trình độ, kỹ năng sử dụng các ứng dụng công nghệ thông tin của người dân được nâng lên, bảo đảm khai thác có hiệu quả những tiện ích của chính quyền điện tử; chuyển dần mô hình và phương thức quản lý hành chính, kinh tế, đô thị từ truyền thống sang trên nền kỹ thuật số. Xây dựng thành phố Bắc Giang đáp ứng được cơ bản các tiêu chí về đô thị thông minh.

b) Giai đoạn 2025-2030: Xây dựng và thực hiện chính sách về nền tảng dữ liệu để ứng dụng các công nghệ mới của Cuộc cách mạng lần thứ tư (trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, tự động hóa, internet vạn vật...); duy trì phát triển khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo; mạng di động 5G được phủ 100% các xã; mọi người dân truy cập internet với chi phí thấp. Kinh tế số chiếm trên ...% GDP; năng suất lao động bình quân khoảng 9,5%/năm; thành phố Bắc Giang trở thành đô thị thông minh kết nối với mạng lưới đô thị thông minh trong toàn quốc, tỉnh Bắc Giang hoàn thành xây dựng Chính quyền số.

c) Tầm nhìn đến 2045: Hạ tầng số được phát triển hiện đại, đa dạng, rộng khắp; những kho dữ liệu được thu thập, hình thành; tận dụng tối đa công nghệ số của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư để tạo ra sản phẩm, dịch vụ mới; phát triển nền kinh tế số hội nhập và hiện đại, mở rộng thương mại điện tử, nâng cao hiệu quả quản lý và điều hành ở các lĩnh vực của đời sống xã hội, tinh gọn bộ máy, nâng cao sức cạnh tranh và tạo động lực mới cho phát triển.

III- NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THAM GIA CUỘC CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP LẦN THỨ TƯ

1. Đổi mới tư duy, thống nhất nhận thức, tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước, phát huy sự tham gia của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội

- Các tổ chức trong hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở phải nhận thức đầy đủ, sâu sắc về vị trí, vai trò, sự cần thiết phải chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư trong hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý và trong đời sống xã hội. Gắn các mục tiêu, nhiệm vụ tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư với các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ môi trường, bảo đảm quốc phòng, an ninh của các cấp, các ngành, địa phương thuộc tỉnh.

- Xác định nội dung cốt lõi của chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư là thúc đẩy phát triển khoa học và công nghệ và đổi mới sáng tạo trên tất cả các ngành, lĩnh vực và góp phần thúc đẩy chuyển đổi số quốc gia, trọng tâm là phát triển kinh tế số, xây dựng đô thị thông minh, chính quyền điện tử, tiến tới chính quyền số.

- Ưu tiên chuyển giao và ứng dụng mạnh mẽ công nghệ mới trong các ngành, lĩnh vực; có trách nhiệm thúc đẩy nghiên cứu khoa học và công nghệ, tạo môi trường thuận lợi và hỗ trợ có trọng tâm, trọng điểm để người dân và doanh nghiệp là các chủ thể quyết định tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

- Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội thuộc tỉnh, người dân và doanh nghiệp được tham gia vào quá trình hoạch định và giám sát thực thi các chính sách có liên quan đến cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Xây dựng cơ chế hợp tác với các doanh nghiệp, hiệp hội doanh nghiệp trong xây dựng và thực thi các chính sách.

2. Tạo hành lang pháp lý thuận lợi để chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và quá trình chuyển đổi số

- Thực hiện có hiệu quả các cơ chế, chính sách, tuân thủ các quy định của pháp luật, trước hết là pháp luật về doanh nghiệp, khởi nghiệp sáng tạo, sở hữu trí tuệ, thương mại, đầu tư, kinh doanh để góp phần tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình chuyển đổi số. Tạo cơ chế, chính sách một số ngành nghề kinh doanh mới được ưu đãi đầu tư để thúc đẩy tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

- Xây dựng, hoàn thiện cơ chế, chính sách về ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin, viễn thông: Cụ thể hóa các văn bản quy phạm pháp luật, chính sách, quy định của Nhà nước đảm bảo phù hợp với điều kiện của tỉnh, tạo điều kiện đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin ở mỗi cấp, mỗi ngành trên địa bàn tỉnh. Tăng cường xã hội hóa trong xây dựng Chính quyền điện tử bằng cách thuê dịch vụ, sản phẩm của doanh nghiệp đã đầu tư về hạ tầng, thiết bị ở những lĩnh vực có thể xã hội hóa được đồng thời tăng cường sự quản lý của Nhà Nước đối với các hoạt động xã hội hóa để đảm bảo quyền lợi của các bên cũng như đảm bảo về an toàn an ninh thông tin.

- Xây dựng cơ chế quản lý phù hợp với môi trường kinh doanh số, tạo thuận lợi cho đổi mới sáng tạo. Triển khai thử nghiệm và có kiểm soát đối với các công nghệ, sản phẩm, dịch vụ, mô hình kinh doanh mới hình thành từ cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, quy định rõ phạm vi không gian và thời gian thử nghiệm.

- Chủ động tiếp cận công nghệ tiên tiến để phát triển kinh tế số. Ban hành các quy định về dữ liệu, quản trị dữ liệu, tiêu chuẩn và cách thức tiếp nhận hồ sơ điện tử trong thực hiện các thủ tục hành chính trực tuyến; quy định quản lý, vận hành mạng lưới thông tin trên nền tảng công nghệ số tạo thuận lợi cho việc tạo dựng, kết nối, chia sẻ và khai thác dữ liệu bảo đảm an toàn, an ninh mạng.

- Khuyến khích, huy động mọi nguồn lực xã hội đầu tư cho các hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển và ứng dụng công nghệ, đổi mới sáng tạo. Tạo thuận lợi cho các hoạt động thu hút vốn, các nhà đầu tư nước ngoài góp vốn vào các doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo. Tham mưu đề xuất, đặt hàng nhiệm vụ KH&CN thuộc Chương trình khoa học và công nghệ trọng điểm cấp quốc gia, giai đoạn đến năm 2025 “*Hỗ trợ nghiên cứu, phát triển và ứng dụng công nghệ của công nghiệp 4.0*” và một số nhiệm vụ khác.

- Chủ động khai thác hiệu quả, hợp lý các tài sản trí tuệ do Việt Nam tạo ra; khuyến khích và ưu tiên các công ty, tập đoàn công nghệ đặt các cơ sở nghiên cứu và phát triển công nghệ trên địa bàn tỉnh.

- Đẩy nhanh việc thanh toán điện tử, quản lý thuế, giao dịch điện tử phù hợp với xu thế phát triển của kinh tế số. Ưu tiên đặt hàng sản xuất và mua sắm công đối với các sản phẩm công nghệ số do Việt Nam sản xuất.

- Chủ động phòng chống các tác động tiêu cực của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Phát triển nguồn nhân lực có trình độ cao, hình thành công dân điện tử, tạo ra nhiều việc làm mới trên nền tảng công nghệ số, an sinh xã hội phù hợp với cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, xử lý kịp thời các thách thức đặt ra đối với phát triển xã hội. Thúc đẩy việc tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư để giải quyết tình trạng ô nhiễm môi trường, biến đổi khí hậu và lũ quét, sạt lở trên địa bàn tỉnh.

- Ứng dụng các tiến bộ của Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư để giải quyết vấn đề ô nhiễm môi trường, tăng cường thực hiện quan trắc môi trường tự động đối với các dự án có nguy cơ tác động lớn đến môi trường; xây dựng hồ sơ sức khỏe, bệnh án điện tử ...

- Ưu tiên, hỗ trợ thành lập và phát triển các doanh nghiệp công nghệ, ưu tiên phát triển các doanh nghiệp công nghệ số, doanh nghiệp công nghệ cao có hoạt động sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh.

- Xác định rõ lộ trình thí điểm và lựa chọn các đô thị thí điểm đô thị thông minh; thực hiện thí điểm phát triển đô thị thông minh ở những nơi có trình độ dân trí cao, bảo đảm tính hiệu quả và phù hợp với điều kiện thực tế.

- Xây dựng quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045 ưu tiên cho việc lập quy hoạch hạ tầng viễn thông thụ động tỉnh, định hướng phát triển nguồn nhân lực để sẵn sàng các điều kiện và thực hiện ngay việc hội nhập, hợp tác, đưa tỉnh Bắc Giang vào nhóm các tỉnh đi đầu trong việc chủ động đón nhận Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Thực hiện số hóa các loại bản đồ quy hoạch theo quy định.

3. Phát triển cơ sở hạ tầng thiết yếu

- Đầu tư, phát triển hạ tầng Công nghệ thông tin và truyền thông (ICT) bao gồm hạ tầng bưu chính-viễn thông, hạ tầng công nghệ thông tin góp phần thúc đẩy thúc đẩy chuyển đổi số, công nghệ số vào mọi lĩnh vực của đời sống: đầu tư nâng cao chất lượng hạ tầng mạng truyền dẫn băng rộng trên địa bàn toàn tỉnh; phổ cập internet băng rộng như một tiện ích thiết yếu; đầu tư nâng cao chất lượng hạ tầng mạng diện rộng (WAN), mạng truyền số liệu chuyên dùng cơ quan Đảng, Nhà nước;

- Xây dựng Trung tâm điều hành, quản lý và xử lý tập trung, đa nhiệm để kết nối và phân tích dữ liệu liên ngành, thiết bị đầu cuối IoT (camera, cảm biến,...) cho phép theo dõi các chỉ số kinh tế - xã hội và đô thị (KPI) trực quan trên màn hình, đưa ra các tín hiệu cảnh báo sớm để hỗ trợ ra quyết định, phục vụ chỉ đạo,

điều hành kịp thời (có kế thừa hạ tầng, CSDL, ứng dụng hiện có).

- Nâng cấp, hiện đại hóa hạ tầng phục vụ truyền thông như: truyền hình, truyền thanh, báo chí, quản lý thông tin mạng, đổi mới công nghệ, phương thức quản lý nhằm tăng cường khả năng tương tác và truyền thông của các cơ quan báo chí, truyền hình; bảo đảm chuyển tải nội dung theo xu hướng hội tụ.

- Quan tâm đầu tư, nâng cấp hạ tầng kỹ thuật bảo đảm an toàn, an ninh mạng, đặc biệt tại Trung tâm tích hợp dữ liệu tinh (của cả khối Đảng và Nhà nước). Triển khai hệ thống giám sát an toàn, an ninh thông tin. Xây dựng và triển khai phương án phòng, chống xâm nhập, phần mềm độc hại, nhằm giám sát phát hiện sớm, xử lý và ngăn chặn những cuộc tấn công mạng, những sự kiện bất thường xảy ra trên hệ thống qua môi trường mạng.

- Nâng cấp hạ tầng các ngành, lĩnh vực quan trọng, thiết yếu, đồng bộ, hiện đại đáp ứng yêu cầu áp dụng công nghệ của của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, trước hết là hạ tầng giao thông và truyền thông.

4. Phát triển và nâng cao năng lực đổi mới sáng tạo

- Cơ cấu lại các cơ sở nghiên cứu, các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực công nghệ thông tin và khoa học công nghệ để tăng cường nghiên cứu, phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan Nhà nước và doanh nghiệp. Nâng cao hiệu quả đầu tư công cho hoạt động nghiên cứu khoa học công nghệ trên cơ sở từng bước áp dụng mô hình quản trị mới theo thông lệ tốt của thế giới.

- Thực hiện ưu tiên thu hút đầu tư các dự án đầu tư có nội dung nghiên cứu và phát triển (R&D), dự án sử dụng công nghệ tiên tiến; hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi triển khai các dự án khởi nghiệp sáng tạo. Đánh giá, thực hiện tốt về cải thiện các chỉ số đổi mới sáng tạo theo Nghị Quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2019 của Chính phủ về việc tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2019 và định hướng năm 2021.

- Xây dựng và triển khai các chương trình hỗ trợ các doanh nghiệp nghiên cứu và ứng dụng công nghệ, thực hiện chuyển đổi số, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh của nền kinh tế.

5. Phát triển nguồn nhân lực

- Nâng cao tỷ lệ, chất lượng công tác giáo dục đào tạo; thực hiện đổi mới phương thức, nội dung chương trình giáo dục và đào tạo theo hướng phát triển năng lực tiếp cận, tư duy sáng tạo và khả năng thích ứng với môi trường công nghệ; mở rộng giảng đường đào tạo từ nhà trường đến doanh nghiệp. Thí điểm xây dựng mô hình trường học công nghệ số với hệ thống các phòng học ảo, phòng thí nghiệm ảo, thiết bị ảo, thư viện ảo...dưới sự hỗ trợ của các thiết bị thông minh.

- Triển khai các cơ chế, chính sách, kế hoạch đào tạo, giải quyết việc làm đối với đối tượng mất việc làm do tác động của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Thực hiện rà soát, đánh giá, phân tích xu hướng hình thành, phát triển các khu

công nghiệp, các tập đoàn kinh tế, doanh nghiệp trên địa bàn và trong khu vực, từ đó có kế hoạch đào tạo, đào tạo lại đội ngũ người lao động thông qua các chương trình đào tạo phù hợp tại các cơ sở đào tạo nghề nhằm tạo ra đội ngũ lao động nghề có trình độ năng lực ứng dụng công nghệ thông tin, khai thác dữ liệu lớn, vận hành hệ thống máy móc, thiết bị công nghệ số phục vụ trong các khu công nghiệp công nghệ cao.

- Rà soát, đánh giá, xây dựng kế hoạch đào tạo, đào tạo lại cho đội ngũ cán bộ công chức, viên chức đảm bảo đến 2023 có 100% cán bộ công chức viên chức đáp ứng Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản, trong đó có 50% cán bộ công chức, viên chức trở lên đáp ứng Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin nâng cao theo Thông tư 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông; phổ cập kiến thức về an toàn an ninh thông tin cho đội ngũ cán bộ công chức, viên chức. Từng bước đưa nội dung kỹ năng số cơ bản, kiến thức về phân tích dữ liệu và khoa học dữ liệu vào chương trình đào tạo, bồi dưỡng thường xuyên hàng năm cho đội ngũ cán bộ công chức, viên chức. Chuẩn hoá và tăng cường năng lực đội ngũ cán bộ quản lý nhà nước các cấp. Sắp xếp lại tổ chức, nâng cao số lượng, chất lượng cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin trong các cơ quan Đảng, Chính quyền và các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn tỉnh, đảm bảo xây dựng thành công chính quyền điện tử.

- Thực hiện phổ cập kiến thức ứng dụng công nghệ số cơ bản tới người dân thông qua công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức trên phương tiện thông tin đại chúng, qua các hoạt động cộng đồng, qua các lớp bồi dưỡng.

6. Phát triển các ngành và công nghệ ưu tiên

- Xây dựng chính sách thu hút, ưu đãi cho các dự án đầu tư lĩnh vực Công nghiệp công nghệ thông tin; điện tử - viễn thông; an toàn, an ninh mạng; tài chính - ngân hàng; thương mại điện tử; nông nghiệp số; du lịch số; y tế; giáo dục và đào tạo.

- Xây dựng chính sách hỗ trợ, ưu tiên ứng dụng công nghệ 4.0 trong quản lý, sản xuất nông nghiệp, kiểm tra, đánh giá, đảm bảo chất lượng, xuất xứ, an toàn thực phẩm ... Ứng dụng công nghệ thông tin trong kết nối nhà sản xuất và tiêu thụ sản phẩm, xuất khẩu, xây dựng các hệ thống sản nông sản, chuỗi cung ứng. Ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong tìm thị trường, phương án sản xuất, thương mại.

- Thực hiện chính sách hỗ trợ các ngành và công nghệ ưu tiên chủ yếu thông qua đổi mới, hoàn thiện thể chế, tạo lập môi trường kinh doanh thuận lợi; hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng; phát triển nguồn nhân lực; phát triển khoa học và công nghệ; đặt hàng mua sắm công.

7. Hội nhập quốc tế

- Chủ động trong công tác vận động, xúc tiến đầu tư có mục tiêu theo hướng đa dạng hóa các hoạt động và phương thức xúc tiến đầu tư như chú trọng ứng dụng công nghệ thông tin trong xúc tiến đầu tư. Tùy vào điều kiện, tình hình và nhu cầu phát triển của mỗi địa phương trong tỉnh, xây dựng và ban hành bộ tiêu chí về thu

hút đầu tư (trong đó có các tiêu chí cho các dự án đầu tư nước ngoài) nhằm khai thác tối đa lợi thế của địa phương, thu hút các dự án phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh theo hướng tăng hàm lượng các dự án sử dụng công nghệ cao và sử dụng đất có hiệu quả, ít gây ô nhiễm môi trường.

- Thực hiện các chính sách về đầu tư trực tiếp nước ngoài theo hướng nâng cao tiêu chuẩn công nghệ, khuyến khích hình thức liên doanh và tăng cường liên kết, chuyển giao công nghệ giữa doanh nghiệp trong nước với các doanh nghiệp đầu tư trực tiếp nước ngoài. Cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh.

- Tập trung mọi nguồn lực để xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu phục vụ thu hút đầu tư nước ngoài của tỉnh, trong đó trọng tâm là hạ tầng về giao thông thông minh, các khu, cụm công nghiệp, điện, hạ tầng xã hội quanh các khu công nghiệp, khu đô thị có ứng dụng công nghệ cao, thông minh, hiện đại. Quan tâm xây dựng các dự án khu du lịch nghỉ dưỡng, trung tâm thương mại, kết hợp căn hộ cao cấp tại trung tâm các huyện, thành phố. Phát triển hệ sinh thái hỗ trợ, thúc đẩy hoạt động sản xuất, kinh doanh như: Các dự án khu đô thị thông minh, khu du lịch, nghỉ dưỡng chất lượng; các dự án y tế thông minh, giáo dục thông minh tại thành phố Bắc Giang và xung quanh các khu công nghiệp.

8. Chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội

- Các tổ chức trong hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở phải tiên phong thực hiện chuyển đổi số (thông qua đầu tư cho chính quyền điện tử, đầu tư cho đô thị thông minh; thúc đẩy các ngành, doanh nghiệp trong chuyển đổi số, phục vụ người dân trong các dịch vụ công số...).

- Trên cơ sở Chiến lược chuyển đổi số quốc gia, xây dựng kế hoạch chuyển đổi số của tỉnh để thực hiện với tiến độ, thước đo (KPI) cụ thể; thực hiện chuyển đổi số một cách toàn diện từ chính quyền đến xã hội, doanh nghiệp để phát triển kinh tế số, xây dựng xã hội số.

- Đẩy mạnh chuyển đổi số doanh nghiệp công nghiệp, phương thức sản xuất kinh doanh, tăng khả năng kết nối, tiếp cận thông tin, dữ liệu để tăng cơ hội kinh doanh mới và tăng khả năng tham gia chuỗi giá trị toàn cầu và khu vực.

- Thực hiện kết nối liên thông các hệ thống thông tin, hạ tầng cơ sở dữ liệu quốc gia, chia sẻ dữ liệu số, bảo vệ dữ liệu cá nhân, định danh và xác thực điện tử cho cá nhân, tổ chức phục vụ cho đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong xây dựng chính phủ điện tử, kinh tế số.

IV- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ Kế hoạch này, Ban cán sự đảng UBND tỉnh lãnh đạo UBND tỉnh ban hành Kế hoạch tổ chức thực hiện bảo đảm rõ trách nhiệm chủ trì, phối hợp của từng ngành, địa phương đối với từng nhiệm vụ cụ thể, rõ tiến độ và yêu cầu đề ra.

2. Các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy xác định các nhiệm vụ cụ thể thực hiện Kế hoạch này trong các chương trình, kế hoạch công tác của địa phương, đơn vị, phù hợp với Kế hoạch của UBND tỉnh.

3. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chỉ đạo Sở Thông tin và Truyền thông, các cơ quan thông tấn, báo chí địa phương tổ chức tuyên truyền sâu rộng về những chủ trương, định hướng thu hút đầu tư nước ngoài trên địa bàn tỉnh theo tinh thần Kế hoạch này đến các tầng lớp nhân dân. Kịp thời phát hiện, biểu dương những tổ chức, cá nhân làm tốt, đồng thời phê phán những hạn chế, yếu kém.

4. Các đồng chí Tỉnh ủy viên có trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo ngành, lĩnh vực, địa phương, đơn vị được phân công phụ trách thực hiện Kế hoạch này.

5. Giao Ban cán sự Đảng UBND tỉnh chủ trì, phối hợp với Văn phòng Tỉnh ủy và cơ quan liên quan theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát thực hiện kế hoạch; kiểm điểm kết quả hàng năm, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo quy định./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng,
- Thường trực Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh,
- Các ban cán sự đảng, đoàn,
- Các cơ quan, sở, ban, ngành, MTTQ và đoàn thể tỉnh,
- Các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- UBND các huyện, thành phố,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ**

Bùi Văn Hải